Working Paper 2024.1.2.11
- Vol 1, No 2

BẢO VỆ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM DO TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TẠO RA – QUAN ĐIỂM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM DÀNH CHO VIỆT NAM

Vương Khánh Huyền[1]

Sinh viên K59 Luật Thương mại quốc tế - Khoa Luật

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Hồ Thúy Ngọc

Trưởng Khoa Đào tạo Quốc tế

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Dù đã được biết đến từ lâu bởi công chúng trên khắp thế giới, Trí tuệ Nhân tạo (Artificial Intelligence hay AI) chỉ trở nên phổ biến trong những năm gần đây. Bên cạnh việc là một công cụ hữu ích của con người trong nhiều lĩnh vực, AI còn có thể sáng tạo ra các tác phẩm, đặt ra câu hỏi liệu có cần bảo hộ quyền tác giả của các tác phẩm này hay không. Để trả lời câu hỏi trên, bài viết sẽ khái quát một số vấn đề pháp lý liên quan đến quyền tác giả đối với các tác phẩm AI, miêu tả quan điểm của một số quốc gia về việc bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm AI và đúc kết một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo, quyền tác giả, tác phẩm, bảo vệ.

PROTECTION OF COPYRIGHT TO AI-GENERATED WORKS – PRACTICES IN A NUMBER OF COUNTRIES AND EXPERIENCE FOR VIETNAM

Abstract

Despite having been widely acknowledged by the global public long ago, Artificial Intelligence (AI) has just gained its popularity in recent years. Besides being a useful tool to assist humans in countless fields, AI can also create works, raising the issue of the necessity to protect the copyright to these works. To answer the above question, this article will summarize several legal issues related to copyright to AI-generated works, describe the current opinions on

[1] Tác giả liên hệ, Email: huyenvuongk@gmail.com

copyright protection to AI-generated works in a number of countries and deduce relevant experience for Vietnam.

Keywords: artificial intelligence, copyright, works, protection.

1. Lời mở đầu

Sự ra đời của ChatGPT, Google AI và các nền tảng dựa trên AI khác đã đem lại sự hỗ trợ đáng kể đối với hàng triệu cá nhân, tổ chức hoạt động trong nhiều lĩnh vực, từ giáo dục, y tế cho đến giao thông – vận tải và xây dựng, v.v. Đặc biệt, các tác phẩm được tạo ra bởi công nghệ này đã khiến chính những người vận hành kinh ngạc bởi sự sáng tạo, giá trị tinh thần cũng như tiềm năng về mặt thương mại của chúng, tiêu biểu có thể kể đến như các bức tranh thiên nhiên từ AI thuộc sở hữu của Robbie Barrat đã được bán với giá USD 112.717 trên nền tảng SuperRare. Nhận thấy tiềm năng khai thác gần như vô hạn của AI, một số chủ thể đã lợi dụng điều này để sử dụng công nghệ AI, tạo ra các tác phẩm theo ý muốn và coi đó là các tác phẩm "gốc" của chính bản thân. Hiện tượng này càng trở nên phổ biến tại các trường học và trung tâm giáo dục, khi các phần mềm AI được sử dụng rộng rãi để viết luận văn và làm bài tập, điều được cho sẽ "làm thui chột tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề của học sinh". Đáng chú ý, sự tinh vi của công nghệ hiện đại khiến cho nguồn gốc của các sản phẩm từ AI rất khó có thể bị phát hiện, trở thành mối quan ngại về việc bảo hộ quyền tác giả đối với các sản phẩm này để đảm bảo rằng AI là một công cụ hữu ích cho con người, thay vì là một trở ngại mới trong quá trình phát triển của xã hội. Tuy nhiên, bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm không phải do chính con người tạo ra vẫn còn là một vấn đề nhận về nhiều ý kiến trái chiều tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, khi mà các nhà lập pháp trên khắp thế giới vẫn có những quan điểm trái ngược về việc ai sẽ là chủ sở hữu quyền tác giả đối với các tác phẩm AI, và làm thế nào để bảo vệ các tác phẩm đó một cách trọn vẹn nhất. Do đó, vấn đề "**Bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm do Trí tuệ Nhân tạo (AI) tạo ra – Thực tiễn áp dụng tại một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm dành cho Việt Nam**" là một vấn đề cần được cân nhắc một cách thận trọng để đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng công nghệ AI nói riêng và các pháp nhân thương mại nói chung tại Việt Nam. Trong phạm vi nghiên cứu của bài viết, các vấn đề sẽ được làm rõ bao gồm (i) các vấn đề lý luận chung về quyền tác giả và AI dựa trên cơ sở pháp luật Việt Nam, (ii) quan điểm của một số quốc gia trên thế giới về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra, và (iii) một số bài học kinh nghiệm dành cho Việt Nam trong trường hợp chấp nhận bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm từ AI.

2. Một số vấn đề lý luận chung về quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra

2.1. Khái quát về quyền tác giả

2.1.1. Khái niệm quyền tác giả

Khoản 2 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ ("**Luật SHTT**") quy định rằng quyền tác giả là **quyền của tổ chức, cá nhân** đối với tác phẩm do mình **sáng tạo** ra hoặc **sở hữu**. Như vậy, chủ thể sở hữu quyền tác giả hiện tại đề cập đến quyền của hai nhóm chủ thể: (i) tác giả có quyền tác giả với tác phẩm do chính mình tạo ra và (ii) chủ sở hữu có quyền tác giả đối với tác phẩm thuộc quyền sở hữu của mình. Cả hai nhóm chủ thể này đều được pháp luật hiện hành quy định phải là **con người tự nhiên**.

2.1.2. Điều kiện để một tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả

Căn cứ các Điều 14 và 15 Luật SHTT, quyền tác giả đối với một tác phẩm phát sinh một cách tự động từ khi tác phẩm được sáng tạo mà không cần phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, việc đăng ký bảo hộ tác phẩm vẫn được các tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả ưu tiên thực hiện nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đặc biệt là trong trường hợp có tranh chấp xảy ra. Mặt khác, một tác phẩm cũng cần thỏa mãn một số điều kiện trong các Điều nêu trên để được bảo hộ, cụ thể như sau:

(i) Tác phẩm thuộc một trong các loại hình nêu tại Điều 14.

(ii) Tác phẩm được thể hiện dưới hình thức vật chất như: truyện, thơ, tác phẩm điện ảnh, v.v. mà không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký.

(iii) Tác phẩm được trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của tác giả, hay nói cách khác, tác phẩm cần có tính nguyên gốc, thể hiện rõ sự sáng tạo và dấu ấn cá nhân của tác giả.

2.2. Khái quát về tác phẩm do AI tạo ra

2.2.1. Khái niệm Trí tuệ Nhân tạo (AI)

Dù đã được chính thức biết đến vào năm 1956 tại một hội thảo tổ chức bởi John McCarthy, Trí tuệ Nhân tạo (hay AI) hiện vẫn chưa được định nghĩa một cách thống nhất. Tuy nhiên, có thể hiểu một cách ngắn gọn rằng, AI là một bộ môn của khoa học máy tính nhằm mục đích phát triển các loại máy móc và hệ thống mà hoạt động dựa trên tri thức của con người, từ đó phục vụ các nhu cầu của con người.

Trong cuốn "Artificial Intelligence A Modern Approach" của Stuart J. Russell và Peter Norvig, AI hiện đại bao gồm bốn đặc trưng chính: (i) suy nghĩ của con người, (ii) suy nghĩ hợp lý, (iii) hành động của con người và (iv) hành động hợp lý. Ngoài ra, các chuyên gia về AI còn chỉ ra các tính chất khác của loại trí tuệ này như tính sáng tạo, tính không thể dự đoán trước và tính độc lập trong hoạt động cũng như khả năng tự học. Nói cách khác, AI không chỉ dừng lại là một thực thể mô phỏng tư duy và hành động của con người, mà công nghệ này đang từng bước tạo ra suy nghĩ và thực hiện các hành động theo chủ ý của riêng mình. Chính năng lực tự học vượt trội cũng như tiềm năng còn ẩn chứa của AI đã đặt ra câu hỏi về tư cách pháp lý của AI trong thời đại công nghệ ngày nay, khi mà AI dần có thể hoàn toàn thay thế con người trong một số công việc, chẳng hạn như Kensho - một AI phân tích tài chính đã được tuyển dụng vào Goldman Sachs và trực tiếp khiến 598/600 nhân viên của Công ty này mất việc. Thực tế cho thấy, một số quốc gia không hoàn toàn phủ nhận quan điểm trao cho AI, một phần hoặc toàn bộ, quyền của một con người tự nhiên, ví dụ như Sophia, một trong những người máy sử dụng công nghệ AI đầu tiên trên thế giới, đã được Saudi Arabia cấp quốc tịch vào năm 2017, trong khi các nước còn lại không ủng hộ và cần cân nhắc kỹ lưỡng hơn hành động này.

2.2.2. Đặc điểm của tác phẩm do AI tạo ra

Về mặt ***hình thức thể hiện*** của tác phẩm do AI tạo ra, ở giai đoạn phát triển đầu tiên, AI thường được phát triển thông qua hình thức robot và các dạng máy móc hữu hình khác, chẳng hạn như robot chơi cờ, robot làm việc nhà, v.v. với mục đích thực hiện các công việc thủ công, mang tính rập khuôn và đòi hỏi nhiều sức lao động. Trong những năm trở lại đây, AI đã được

tích hợp vào các phần mềm điện tử với các chức năng tinh vi và phức tạp hơn như nhận dạng khuôn mặt, phân tích dữ liệu hay phán đoán xu hướng phát triển của một sự vật, sự việc cụ thể. Như vậy, các sản phẩm của AI không chỉ tồn tại ở dạng vật chất thực tế, như một chiếc bàn hay một chiếc điện thoại, mà còn có thể được sử dụng ở dạng vô hình, cụ thể là các dạng điện tử như tác phẩm kỹ thuật số hay bản ghi âm giai điệu.

Về ***tính đa dạng*** của tác phẩm do AI tạo ra, AI đang thâm nhập vào lĩnh vực nghệ thuật nói riêng cũng như các lĩnh vực đòi hỏi sự sáng tạo nói chung, thường được biết đến là sân chơi độc quyền của riêng con người. Dựa trên công nghệ máy học (machine learning), AI tổng hợp các kiến thức đầu vào, thường là những tác phẩm, thông tin, tri thức sẵn có trên các nền tảng trực tuyến, sau đó tiến hành "tạo nên" tác phẩm của riêng mình. Các tác phẩm của AI có thể là một bài văn, một bức ảnh hoặc một đoạn nhạc, trong đó có những tác phẩm được đánh giá là mang ***giá trị tinh thần và thương mại cao***. Năm 2017, bức chân dung "The Next Rembrandt" đã được Microsoft phối hợp với Bảo tàng Rembrandt tạo ra bằng việc sử dụng thuật toán nhận dạng khuôn mặt để quét dữ liệu từ 346 bức tranh của họa sĩ người Hà Lan Rembrandt vào thế kỷ XVII. Ngoài ra, công ty Deepmind thuộc Google cũng đã tạo ra một phần mềm có thể sáng tác nhạc chỉ bằng việc nghe các bản ghi âm có sẵn.

Rõ ràng, các tác phẩm do AI tạo ra dần có nhiều sự tương đồng với các tác phẩm thông thường được con người làm nên, xét đến hình thức thể hiện đa dạng và tính sáng tạo nhất định của các tác phẩm này. Nhưng khác với các tác phẩm thông thường, các tác phẩm của AI thường được tạo ra và thể hiện trên các nền tảng trực tuyến và do đó rất dễ tiếp cận. Chính vì thế, các tác phẩm này có nguy cơ cao bị ăn cắp và chiếm đoạt thành tài sản trí tuệ của người khác mà không có sự nhận biết hay cho phép của các chủ thể vận hành AI.

2.3. Quan điểm của Việt Nam về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra

Từ những phân tích trên, có thể dễ dàng nhận thấy rằng **pháp luật SHTT Việt Nam hiện hành không bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra**, do (i) AI, được coi là đối tượng tạo ra tác phẩm, không thuộc phạm vi "chủ thể quyền tác giả", và (ii) tác phẩm do AI tạo ra không đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết của một tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả.

Xét đến điều kiện thứ nhất, rõ ràng AI không thể được coi là "tác giả" chân chính của tác phẩm vì bản thân đây là một loại công nghệ, không phải là một con người tự nhiên như định nghĩa về quyền tác giả đã đặt ra. Không thể phủ nhận rằng AI hay bất kỳ sản phẩm trí tuệ tương tự nào sau này đều thuộc sở hữu của con người và do con người tạo nên, chính vì thế, sự độc lập về mặt tư duy và hoạt động của các cỗ máy AI không mang tính tuyệt đối. AI vận hành dựa trên tri thức sẵn có của nhân loại và các thuật toán do con người phát minh, nên đây có thể coi là một loại công cụ hỗ trợ mà không phải là một chủ thể riêng biệt. Do đó, bên cạnh việc không thỏa mãn tiêu chí là một thể nhân, AI cũng không hoàn toàn đảm bảo được tiêu chí "trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm" khi chỉ đóng vai trò là một phương tiện làm nên tác phẩm đó.

Mặt khác, tính nguyên gốc của tác phẩm do AI tạo ra vẫn còn là một vấn đề gây nhiều tranh cãi. Pháp luật SHTT Việt Nam hiện chưa đưa ra khái niệm cụ thể về tính nguyên gốc, tuy nhiên có thể hiểu rằng tác phẩm được bảo hộ phải được tác giả sáng tạo ra bằng "lao động trí tuệ" của mình và "không sao chép từ tác phẩm của người khác" (khoản 3 Điều 14 Luật SHTT). Như đã đề cập ở trên, tính độc lập trong hoạt động của một cỗ máy AI không thể tránh khỏi những hạn chế khi mà đầu vào của cỗ máy này là các tri thức của con người được tạo ra trước đó, trong đó

bao gồm cả tài sản trí tuệ của các cá nhân, tổ chức. Tính mới mà các sản phẩm của AI có vì thế khó có thể được đánh giá một cách chính xác, và do đó các sản phẩm này thường được coi là một "bản sao", hay "bản tổng hợp" thay vì là một tác phẩm nguyên gốc mang dấu ấn riêng biệt của chủ thể sáng tác.

Tuy nhiên, xét đến sự phát triển không ngừng của công nghệ khoa học hiện đại, tác phẩm do AI tạo ra hoàn toàn có khả năng khắc phục thiếu sót về tính nguyên gốc nêu trên, chẳng hạn như thông qua việc thay thế thông tin đầu vào có sẵn bằng các trí thức, ý tưởng của riêng chủ thể vận hành công nghệ AI. Trong khi đó, các cá nhân, doanh nghiệp vận hành công nghệ AI ngày càng đầu tư nhiều nguồn lực để phát triển số lượng, chất lượng và giá trị thương mại của các tác phẩm AI. Tại Việt Nam, AI được ứng dụng sâu rộng trong rất nhiều ngành nghề, có thể kể đến như y tế (VinBigData với nền tảng chẩn đoán VinDr), ngân hàng (hệ thống nhận diện khách hàng eKYC của FPT, Techcombank với nền tảng AI phân tích dữ liệu nhằm phòng chống rửa tiền), v.v. Báo cáo về chỉ số sẵn sàng AI của Chính phủ năm 2022 do Oxford Insights (Vương quốc Anh) công bố cho thấy Việt Nam hiện giữ vị trí thứ 55 toàn cầu và xếp thứ 6 trong khu vực ASEAN, với điểm trung bình vượt ngưỡng trung bình của thế giới. Kết quả này không chỉ phản ánh sự phát triển của công nghệ AI, mà còn cho thấy xu hướng hình thành nền công nghiệp AI tại Việt Nam. Đại diện của Microsoft đánh giá năm 2023 được kỳ vọng sẽ là năm bùng nổ công nghệ AI tại Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy, khung pháp lý hiện hành tại Việt Nam không tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển và áp dụng công nghệ AI. Các doanh nghiệp đang tập trung phát triển các sản phẩm từ AI mà không có quyền ngăn cấm các bên thứ ba sử dụng, khai thác khi chưa có sự cho phép của chính các doanh nghiệp này. Các nền tảng AI thường không thu phí sử dụng, cho phép một bộ phận học sinh, sinh viên dùng công nghệ này để làm bài tập, viết luận văn hay thậm chí là làm bài kiểm tra để gian lận. Các sản phẩm trí tuệ từ AI không được pháp luật bảo hộ, khiến cho mọi nỗ lực phát triển công nghệ này tại Việt Nam không tạo ra các kết quả về mặt kinh tế và các giá trị tinh thần như kỳ vọng. Do đó, việc bảo hộ các quyền SHTT đối với sản phẩm từ AI, mà ở đây là quyền tác giả, là vấn đề cấp thiết cần được giải quyết trong tiến trình phát triển và ứng dụng AI tại Việt Nam.

3. Quan điểm của một số quốc gia về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra

3.1. Quan điểm của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới ("WIPO")

Cho đến thời điểm hiện tại, WIPO chưa đưa quan điểm cụ thể nào về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm AI tạo ra. Tuy nhiên, tổ chức này đã và đang nỗ lực tiến hành các cuộc đối thoại và phiên thảo luận giữa các quốc gia thành viên để xác định các quan điểm và giải pháp phù hợp cho vấn đề này. Một số câu hỏi được WIPO nêu ra trong các cuộc thảo luận bao gồm:

(i) Nội dung của các tác phẩm do AI tạo ra có đáp ứng đủ tiêu chuẩn bảo hộ quyền tác giả không?

(ii) Ai nên là tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả đối với một tác phẩm AI?

(iii) Việc AI thay thế con người trong lĩnh vực nghệ thuật có thể gây ảnh hưởng gì với các tiêu chí xác định chuẩn mực nghệ thuật trước đó?

WIPO tổ chức Phiên tham vấn đầu tiên về AI và SHTT vào tháng 09/2019, đồng thời nhận được hơn 250 phản hồi từ các quốc gia thành viên và hiện đã hoàn thành phiên thứ 6. Tuy chưa thể thống nhất quan điểm về vấn đề bảo hộ quyền tác giả với tác phẩm từ AI, song không thể phủ nhận những nỗ lực kịp thời của WIPO trong việc tìm ra tiếng nói chung đối với vấn đề này nói riêng và công tác bảo vệ quyền SHTT nói chung trong thời đại công nghệ tiên tiến ngày nay.

3.2. Quan điểm của Liên minh châu Âu ("EU") về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra

EU cho thấy tốc độ thích nghi nhanh chóng với sự phát triển của khoa học công nghệ khi dự thảo Đạo luật Trí tuệ nhân tạo đầu tiên trên thế giới đã được Nghị viện châu Âu thông qua vào ngày 14 tháng 06 vừa qua. Với mong muốn tạo ra một khuôn khổ pháp lý để quản lý và kiểm soát công nghệ AI cũng như tối thiểu hóa các tác động tiêu cực mà việc lạm dụng AI có thể gây ra cho con người, các quốc gia châu Âu hiện đang thực hiện việc phân loại các loại hệ thống AI dựa trên mức độ nguy hiểm của mỗi hệ thống này đối với sức khỏe và các quyền cơ bản của con người, từ mức thấp, hạn chế, cao và không thể chấp nhận được; từ đó đề ra các quy định về cách thức vận hành và giám sát tương ứng. Tuy nhiên, Đạo luật về AI của EU mới chỉ dừng lại ở việc đề xuất rằng "cá nhân, tổ chức có đóng góp quan trọng vào quá trình sáng tạo ra một tác phẩm từ AI nên được trao quyền tác giả đối với tác phẩm đó", mà chưa hề đề cập đến các vấn đề về tiêu chí bảo hộ đối với một tác phẩm từ AI hay làm thế nào để xác định một mức đóng góp là "quan trọng" trong quá trình tạo ra tác phẩm. Xét đến các nền tảng pháp lý trước đây của EU, vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra cũng chưa được quy định một cách rõ ràng, khi mà Chỉ thị về Quyền tác giả của EU giới hạn phạm vi bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm do con người sáng tác.

Thực tế xét xử cho thấy, tuy khung pháp lý chưa thực sự cụ thể, song các tòa án tại EU không chấp nhận tư cách tác giả của các chủ thể không phải người và cũng không chưa thực sự ủng hộ việc bảo hộ các tác phẩm hoàn toàn tạo ra bởi công nghệ AI. Trong vụ kiện Infopaq (C-5/08 Infopaq International A/S kiện Danske Dagbaldes Forening), Tòa án Công lý Liên minh châu Âu (CJEU) đã nhận định rằng bản quyền chỉ áp dụng đối với tác phẩm gốc và phải phản ánh "sự sáng tạo trí tuệ của riêng tác giả", có thể được hiểu rằng tác phẩm phải cho thấy dấu ấn của tác giả, và rằng tác giả phải là một thể nhân, điều mà bản thân AI cũng như các tác phẩm từ AI chưa thể đáp ứng. Các cơ quan SHTT của EU cũng đã từ chối nhiều đơn đăng ký bảo hộ với các chương trình, tác phẩm do AI tạo ra và ghi nhận AI là tác giả, chẳng hạn như nền tảng DABUS của Stephen Thaler vào năm 2020.

Như vậy, rõ ràng rằng EU chưa đặt ra những quy định pháp luật cụ thể về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra, đồng thời cho thấy xu hướng không thừa nhận tư cách tác giả của AI đối với các tác phẩm công nghệ này tạo ra. Tuy nhiên, việc quyết định có nên bảo hộ một tác phẩm từ AI hay không sẽ phụ thuộc vào quyết định cuối cùng của tòa án tùy từng trường hợp, khi mà khả năng được bảo hộ của tác phẩm có thể được củng cố dựa trên mức độ sâu rộng mà dấu ấn cá nhân của tác giả (là chủ thể vận hành AI) được thể hiện trên chính tác phẩm đó. Dấu ấn này, như đã đề cập ở trên, có thể được tạo ra bởi việc chọn lọc kỹ

lưỡng hoặc tự sáng tạo ra các thông tin và chất liệu đầu vào trước khi để AI xử lý chúng. Từ đó, có thể suy ra rằng, dù không thừa nhận tư cách pháp lý của AI trong lĩnh vực SHTT, song EU không hoàn toàn phủ nhận việc bảo hộ các tác phẩm mà công nghệ này tạo ra.

3.3. Quan điểm của Mỹ về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra

Tương tự như EU, Mỹ hiện chưa đưa ra bất kỳ quy định cụ thể nào về các quyền SHTT đối với tác phẩm do AI tạo ra. Đạo luật Quyền tác giả tại Mỹ chỉ đặt ra vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm nguyên gốc được thể hiện ở dạng hữu hình do con người tự nhiên sáng tạo ra, trong khi Đạo luật Bản quyền Thiên niên kỷ Kỹ thuật số hoàn toàn không đề cập đến AI cũng như các tác phẩm do AI tạo ra.

Mặt khác, thực tế áp dụng pháp luật tại Mỹ cho thấy các quan điểm nghiêm ngặt hơn tại EU, khi mà quyền tác giả hiện chỉ có thể thuộc về các chủ thể là con người tự nhiên. Theo một số văn bản hướng dẫn của Văn phòng Bản quyền Hoa Kỳ, tác phẩm chỉ có thể được chấp thuận bảo hộ khi là thành quả của lao động trí tuệ, điều mà chỉ đạt được bằng năng lực sáng tạo của bộ óc con người. Cơ quan này cũng cho rằng, các tác phẩm không phải do con người tạo nên sẽ bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hộ bởi tác phẩm do AI hay bất kỳ máy móc nào tạo ra là kết quả của sự ngẫu nhiên và quá trình lập trình tự động mà không có bất kỳ tính sáng tạo nào từ chủ thể vận hành công nghệ AI. Họ cho rằng pháp luật về bản quyền nói riêng và về SHTT nói chung nhằm mục đích bảo vệ thành quả trí tuệ của nhân loại, vì vậy mà tất cả các đơn đăng ký bảo hộ quyền tác giả với tác phẩm không phải do con người tạo nên đều đã bị từ chối.

Mở rộng góc nhìn ra quyền SHTT liên quan đến các loại tài sản trí tuệ khác, chẳng hạn như sáng chế, các nhà lập pháp tại Mỹ cũng cho thấy quan điểm chung rằng không chấp nhận tư cách pháp lý của AI như một tự nhiên nhân.Chẳng hạn như trong quyết định từ chối bảo hộ Thiết bị và phương pháp thu hút sự chú ý gửi cho FlashPoint IP Ltd., của Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ vào năm 2020, tác giả được định nghĩa chỉ có thể là con người tự nhiên. Rõ ràng, các quy định về AI tại Mỹ đã và đang tiếp cận trí tuệ nhân tạo và các sản phẩm được tạo ra từ công nghệ này dưới dạng là những "công cụ" thay vì là những chủ thể độc lập có khả năng tạo ra các sáng chế cũng như các tài sản trí tuệ tương tự. Mặt khác, cũng trong quyết định từ chối bảo hộ sáng chế nêu trên, Tòa án phúc thẩm Liên bang Mỹ đồng thời xác nhận "tới một lúc nào đó có thể trí tuệ nhân tạo đạt tới mức độ tinh hoa nhất định mà xã hội có thể chấp nhận dành cho nó quyền là nhà phát minh". Điều này đồng nghĩa với khả năng rằng trong tương lai, rất có thể tư cách pháp lý của AI nói chung hoàn toàn có thể thay đổi theo chiều hướng được chủ thể hóa và tách biệt khỏi sự sở hữu của chủ thể sáng tạo ra các cỗ máy này, một vấn đề còn cần được nghiên cứu và thử nghiệm thêm.

Với các quan điểm trên, có thể thấy rằng các tác phẩm từ AI hiện không được pháp luật SHTT Mỹ công nhận và bảo hộ quyền tác giả, và do đó sẽ được sử dụng một cách tự do bởi công chúng. Điều này rõ ràng không hề có lợi, cả về mặt vật chất và giá trị tinh thần, đối với các nhà phát triển và vận hành các nền tảng AI tại cường quốc công nghệ này, và khó có thể thay đổi trong tương lai gần.

3.4. Quan điểm của Anh về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra

Khác với EU và Mỹ, Anh đã có cách tiếp cận tương đối cụ thể đối với các vấn đề về SHTT liên quan đến AI từ khá sớm. Mục 9(3) Đạo luật Bản quyền, Kiểu dáng công nghiệp và Sáng chế năm 1988 của Anh nêu rõ: "Trong trường hợp một tác phẩm văn học, kịch, âm nhạc hoặc

nghệ thuật do máy tính tạo ra, tác giả sẽ được coi là người thực hiện các sắp xếp cần thiết đối với việc tạo ra tác phẩm", hay nói cách khác, tác giả của các tác phẩm từ AI thường sẽ được xác định là lập trình viên hoặc kỹ sư công nghệ điều khiển AI để tạo ra tác phẩm. Hơn thế nữa, Mục 178 của Đạo luật này định nghĩa tác phẩm do máy tính tạo ra là tác phẩm "được tạo ra bằng máy tính nếu không có tác giả là con người của tác phẩm này". Ý tưởng đằng sau điều khoản như vậy là tạo ra một ngoại lệ, bên cạnh việc chỉ trao quyền tác giả cho con người tự nhiên, công nhận tác phẩm được tạo ra bởi một chương trình máy tính.

Mặc dù các quy định pháp luật xoay quanh chủ thể quyền tác giả của các tác phẩm AI tại Anh đã được xác định một cách tương đối rõ ràng, song hiệu quả thực tế của việc áp dụng các quy định này vẫn còn là một vấn đề gây tranh cãi. Rõ ràng, tại Anh, tác phẩm thông thường và tác phẩm từ AI có khả năng được bảo hộ quyền tác giả được đánh giá dựa trên các tiêu chí giống nhau trong khi có các sản phẩm AI có những sự khác biệt căn bản, đặc biệt là tính nguyên gốc. Nghị viện Anh đã bày tỏ quan ngại về tình trạng mà trong đó, các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật của con người chỉ đóng vai trò là "nguồn đầu vào" của các nền tảng AI, phát sinh nguy cơ xâm phạm quyền SHTT đối với các tác phẩm thông thường. Theo đó, việc mở rộng phạm vi bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm AI tại Anh dường như đang bị coi là đi ngược với bản chất của việc tạo ra tài sản trí tuệ, khi con người sáng tạo ra một tác phẩm bằng chính trí tuệ của mình để phục vụ cho việc sáng tác của máy móc thay vì phục vụ cho chính bản thân mình và xã hội.

Như vậy, việc đặt ra quy định về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm từ AI tại Anh tuy đã giúp xác định rõ ràng chủ thể của quyền tác giả, song vẫn chưa thể giải quyết triệt để những lo ngại xoay quanh vấn đề tính nguyên gốc của tác phẩm.

3.5. Quan điểm của Nhật Bản về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra

Là một trong những quốc gia tiên phong trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo trên thế giới, Nhật Bản đã cân nhắc về khả năng bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm do máy móc tạo ra kể từ những năm 1970 của thế kỷ trước. Tương tự với các quốc gia khác như đã phân tích ở trên, Nhật Bản không công nhận tư cách chủ thể của AI hay bất kỳ loại máy móc nào tương tự, bởi một tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả tại Nhật Bản phải thể hiện "suy nghĩ và cảm xúc của con người".

Pháp luật SHTT hiện hành tại Nhật Bản cũng chưa đưa ra bất kỳ quy định cụ thể nào về vấn đề này, tuy nhiên luôn nỗ lực điều chỉnh các quy định pháp luật theo hướng có lợi đối với sự phát triển của khoa học công nghệ. Một trong những minh chứng điển hình cho điều này nằm ở việc cho phép thực hiện hành vi khai thác tác phẩm bất kỳ nhằm mục đích phân tích dữ liệu, đặc biệt là nhằm phục vụ phát triển chức năng học máy ở các cỗ máy AI. Rất khó có thể đưa ra những nhận định chính xác về ý định bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm từ AI tại Nhật Bản, tuy nhiên, với tinh thần ủng hộ sự phát triển của khoa học công nghệ, hoàn toàn có khả năng rằng pháp luật SHTT Nhật Bản sẽ có xu hướng không phủ nhận quyền tác giả đối với tác phẩm do máy móc tạo ra trong tương lai.

3.6. Quan điểm của Trung Quốc về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra

Với tư cách là một trong những quốc gia có nền khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, Trung Quốc cũng đã dần tiếp cận với vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm

AI theo cách thức riêng biệt. Mặc dù chưa đặt ra những quy định cụ thể về AI trong khung pháp lý SHTT, các quyết định của tòa án tại Trung Quốc cho thấy quốc gia này đang cân nhắc việc bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm không phải do con người tạo ra vì họ tìm thấy căn cứ chứng minh rằng các tác phẩm này có tính nguyên gốc tối thiểu. Trong các vụ việc *Feilin v Baidu* và *Shenzhen Tencent v. Shanghai Yingxun*, tòa án xét xử nhận định rằng dù AI chưa thể vận hành một cách tuyệt đối độc lập khỏi sự chi phối của con người, song dựa trên khả năng tự học và nghiên cứu, AI có thể tự tạo ra các thuật toán mới mà con người chưa biết đến để áp dụng vào quá trình tạo ra tác phẩm, vì vậy các tác phẩm này sẽ được coi là các tác phẩm do AI tự tạo ra và nhờ đó cho thấy tính nguyên gốc nhất định. Ngoài ra, tác phẩm từ AI trước khi được hoàn thiện và công bố có thể đã được con người xem xét và điều chỉnh, hay nói cách khác, đã bao gồm dấu ấn cá nhân của con người và sự can thiệp đó có thể được bảo hộ quyền tác giả. Tuy nhiên, Trung Quốc hiện cũng không ghi nhận AI cũng như các chủ thể không phải người là tác giả hay chủ thể quyền tác giả đối với tác phẩm có được từ việc sử dụng các công nghệ này.

Về chủ thể sở hữu quyền tác giả, pháp luật SHTT Trung Quốc ưu tiên xem xét thỏa thuận trước đó của các bên trong trường hợp việc tạo ra tác phẩm AI được quy định trong hợp đồng. Tuy nhiên, nếu hai bên không có thỏa thuận nào trước đó về vấn đề này, các quyền và lợi ích gắn với tác phẩm từ AI sẽ thuộc về chủ thể trực tiếp sử dụng nền tảng AI mà không phải là chủ thể xây dựng nên nền tảng đó. Mặt khác, tác phẩm AI được tạo ra ngẫu nhiên trên các nền tảng trực tuyến hiện chưa được pháp luật SHTT Trung Quốc điều chỉnh.

Có thể thấy, cách tiếp cận của Trung Quốc tương đối mở và linh hoạt, tuy rằng hệ thống các quy định pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm từ AI còn tương đối mơ hồ và hạn chế. Đồng thời, xét đến bối cảnh khi vấn đề hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHTT vẫn gây ra nhiều mối quan ngại đối với các cơ quan thực thi pháp luật tại Trung Quốc, việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm từ AI sẽ cần phải được thực hiện một cách kịp thời và nghiêm ngặt hơn nhằm phòng tránh trường hợp các đối tượng có dụng ý xấu lợi dụng công nghệ cao để thực hiện hành vi bất hợp pháp.

3.7. Đánh giá quan điểm chung trên thế giới về vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra

Từ những phân tích trên, có thể dễ dàng nhận thấy rằng các quốc gia trên thế giới đều dừng lại ở giai đoạn đầu tiên trong quá trình xây dựng khung pháp lý về AI nói chung và các quyền SHTT liên quan đến AI nói riêng. Hầu hết các nước trên thế giới đều chưa đặt ra các quy định về quyền tác giả đối với các tác phẩm do AI tạo ra, hoặc các quy định còn chưa rõ ràng. Điều này có thể lý giải bởi tốc độ phát triển không đồng đều về khoa học công nghệ giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ, cũng như các quan điểm pháp lý khác nhau của mỗi chính phủ về trí tuệ nhân tạo.

Tuy nhiên, có thể rút ra điểm chung giữa các quốc gia kể trên rằng AI khó có thể trở thành chủ thể của quyền tác giả do đây không phải là con người tự nhiên và vì thế không thể đảm nhận các quyền và nghĩa vụ của một chủ thể là con người. Bên cạnh đó, tính nguyên gốc của tác phẩm tạo ra từ AI vẫn còn là một vấn đề gây nhiều tranh cãi khi các quốc gia đang đưa ra các quan điểm trái chiều và có xu hướng không công nhận sự sáng tạo của các tác phẩm này. Sự độc lập về mặt tư duy và vận hành của AI là yếu tố then chốt quyết định tính nguyên gốc

của tác phẩm từ AI, song thực tế cho thấy công nghệ này chưa thể đạt đến trình độ tự hoạt động như kỳ vọng.

Xét về chủ thể của quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra, xu hướng chung của các quốc gia trên thế giới là ***trao quyền này cho các chủ thể là người*** , dù cho đó là người phát triển, sở hữu hoặc sử dụng công nghệ AI. Quan điểm này hiện nhận được sự đồng tình cao trên quy mô quốc tế bởi sự phù hợp với hệ thống pháp luật của đa số các quốc gia cũng như thỏa mãn mục tiêu "bảo vệ thành quả của trí tuệ nhân loại" của pháp luật SHTT nói chung. Hơn nữa, xu hướng này cũng góp phần đảm bảo quyền và lợi ích mà các chủ thể phát triển và vận hành công nghệ AI xứng đáng nhận được, từ đó khuyến khích hoạt động nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh tính khả thi tương đối cao, việc trao quyền tác giả của tác phẩm từ AI cho chủ thể là con người cũng có khả năng làm phát sinh nguy cơ chủ thể này lạm dụng quyền lợi của mình, chẳng hạn như yêu cầu công chúng sử dụng tác phẩm của mình phải trả phí cao không hợp lý hoặc quá phụ thuộc vào công cụ công nghệ cao trong quá trình sáng tạo. Điều này sẽ tác động tiêu cực đến giá trị cốt lõi của việc bảo vệ các tài sản trí tuệ nhân loại, và do đó cũng là một trong những nguyên nhân mà các quốc gia cũng như WIPO chưa thể đưa ra quyết định cuối cùng về vấn đề bảo hộ quyền tác giả của tác phẩm do AI tạo ra.

Dù việc trao quyền tác giả của tác phẩm từ AI cho các chủ thể là người còn tồn tại một số thiếu sót trong việc xác định quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan, tuy nhiên nên được cân nhắc thực hiện bởi những lợi ích về mặt pháp lý, kinh tế và xã hội mà quy định này có thể mang lại.

4. Một số bài học kinh nghiệm dành cho Việt Nam

Như đã đề cập ở những phần trước, pháp luật SHTT Việt Nam hiện hành không bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm do AI tạo ra và cũng không thừa nhận tư cách pháp lý của các chủ thể không phải là con người tự nhiên. Ngoài ra, các quy định về trường hợp sáng tạo tác phẩm trong quan hệ hợp đồng lao động nói riêng và hợp đồng dân sự nói chung cũng chưa thực sự cụ thể. Khung pháp lý chưa hoàn thiện chính là một trong những trở ngại trong quá trình phát triển và ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam. Chính bởi lý do trên, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy định pháp luật điều chỉnh các vấn đề SHTT liên quan đến AI là nhu cầu vô cùng cần thiết đối với Việt Nam. Trong bài viết này, các đề xuất hoàn thiện khung pháp lý dưới đây sẽ gắn với quan điểm thừa nhận việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra tại Việt Nam trong tương lai.

Thứ nhất, cần có quy định pháp luật xác định tư cách pháp lý của thực thể AI. Bản thân AI là một lĩnh vực khoa học, và do đó việc xác định tư cách pháp lý trong trường hợp này nên hướng tới một thực thể cụ thể, dù là vô hình hay hữu hình, mà chứa đựng công nghệ này, chẳng hạn như máy móc, chương trình máy tính hoặc phần mềm. Cho đến thời điểm hiện tại, tư cách pháp lý của AI có thể là:

(i) một đối tượng của pháp luật, một số thực thể hữu hình có gắn AI như robot có thể được xem xét có quyền như con người, tuy nhiên số lượng quốc gia theo cách tiếp cận này rất ít (chẳng hạn như Saudi Arabia như đã đề cập ở phần đầu của bài viết); hoặc

(ii) một đối tượng riêng biệt trong pháp luật và được kiểm soát bởi những quy định đặc biệt, các thực thể mang AI không được công nhận có quyền như một con người, bản chất là một tài sản, công cụ, hay sản phẩm (pháp luật chỉ quy định AI là một đối tượng được kiểm soát đặc biệt và có những quy định dành riêng để điều chỉnh các vấn đề phát sinh liên quan đến AI, như được quy định tại khoản 1 Điều 3 Đạo luật Trí tuệ Nhân tạo của EU).

Xét đến xu hướng chung của các quốc gia trên thế giới cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật tại Việt Nam, rõ ràng việc trao tư cách pháp lý, cùng với đó là các quyền và nghĩa vụ, của con người tự nhiên cho một thực thể AI là điều khó có thể được chấp thuận. Nói cách khác, cách tiếp cận thứ (ii) dường như hợp lý và thực tế hơn khi các quy định pháp luật về AI được xây dựng một cách đặc thù, tập trung vào việc xác định bản chất và vai trò của các thực thể AI cũng như các vấn đề có khả năng phát sinh trong quá trình phát triển và sử dụng các thực thể này, trong đó bao gồm các vấn đề SHTT nói chung và vấn đề về quyền tác giả nói riêng. Bản chất và vai trò của một thực thể AI có thể được đánh giá dựa trên khả năng hoạt động độc lập của thực thể này, từ mức hoạt động dựa trên điều khiển của con người, đến mức vận hành thông qua quá trình xử lý thông tin tương tự với bộ não con người và cuối cùng, ở mức độ cao cấp nhất, là AI tự trị có thể hoàn thành một nhiệm vụ mà không cần sự can thiệp của con người. Việc xác định chính xác bản chất của thực thể AI sẽ có ý nghĩa quan trọng trong quá trình đánh giá tính nguyên gốc và sự sáng tạo của tác phẩm được tạo ra bởi các cỗ máy này, ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định bảo hộ hoặc không bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm đó.

Thứ hai, cần xây dựng quy định pháp luật nhằm xác định chủ thể của quyền tác giả đối với tác phẩm từ AI. Thông qua các phân tích về thực trạng bảo hộ tác các quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau trên khắp thế giới, có thể nhận thấy hiện đang tồn tại nhiều luồng ý kiến về việc xác định chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm từ AI, trong đó các quan điểm phổ biến cụ thể là:

(i) chủ sở hữu quyền tác giả là chủ thể xây dựng, phát triển hệ thống AI (như được quy định tại Vương quốc Anh);

(ii) chủ sở hữu quyền tác giả là chủ thể trực tiếp sử dụng hệ thống AI (như thường được thấy trong thực tiễn xét xử tại Trung Quốc); hoặc

(iii) chủ sở hữu quyền tác giả là AI hay thực thể AI tạo ra tác phẩm.

Trong các cách tiếp cận trên, rõ ràng cách tiếp cận thứ (iii) hoàn toàn không khả thi và đi ngược lại với quan điểm của đa số các quốc gia vào thời điểm hiện tại. Ngoài ra, cách tiếp cận thứ (i) cũng cho thấy những thiếu sót nhất định bởi chủ thể tạo ra thực thể AI hoàn toàn có khả năng sử dụng các tác phẩm đã được bảo hộ quyền tác giả cũng như tài sản trí tuệ của cá nhân, tổ chức khác làm nguồn đầu vào cho thực thể của mình, và do đó có nguy cơ xâm phạm quyền SHTT của cá nhân , tổ chức này. Tương tự, việc trao toàn bộ quyền tác giả cho chủ thể sử dụng hệ thống AI như cách tiếp cận thứ (ii) càng không phù hợp bởi đóng góp của chủ thể sử dụng vào quá trình sáng tạo ra tác phẩm rất khó có thể chứng minh.

Dựa trên tinh thần của các quy định pháp luật SHTT hiện tại, việc xác định chủ thể của quyền tác giả cần xem xét đến mức độ đóng góp về mặt trí tuệ và vật chất của các cá nhân, tổ chức liên quan đến tác phẩm tạo ra từ AI. Đối với tác giả của tác phẩm tạo bởi AI, chủ thể xây dựng và phát triển thực thể AI, chẳng hạn như lập trình viên hay kỹ sư công nghệ, nên được coi là tác giả của tác phẩm, bởi hiện tại AI chưa đạt đến trình độ vận hành hoàn toàn độc lập khỏi

sự chi phối của con người. Về chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm tạo bởi AI, chủ thể đầu tư cơ sở hạ tầng cũng như các vật chất cần thiết cho quá trình xây dựng, phát triển thực thể AI, chẳng hạn như công ty, cơ quan của lập trình viên hoặc kỹ sư công nghệ nêu trên, nên được thừa nhận là chủ sở hữu quyền tác giả như một sự đảm bảo rằng công sức và của cải họ đóng góp sẽ được đền đáp một cách xứng đáng. Bởi về cơ bản, mục tiêu kinh tế cũng chính là một trong những ưu tiên hàng đầu của các tổ chức, doanh nghiệp khi họ quyết định đầu tư phát triển các sản phẩm về AI.

Tuy nhiên, các cách tiếp cận trên chỉ nên được áp dụng khi các bên liên quan không có thỏa thuận trước về vấn đề quyền tác giả, hoặc trong trường hợp các tác phẩm được tạo ra hoặc công bố trên các nền tảng AI trực tuyến. Pháp luật SHTT suy cho cùng vẫn là một lĩnh vực thuộc pháp luật dân sự, trong đó thỏa thuận giữa các bên mang ý nghĩa quyết định đối với quyền và nghĩa vụ mỗi bên được trao. Theo đó, chủ thể quyền tác giả đối với tác phẩm tạo ra từ AI cũng có thể được các bên xác định trước khi tác phẩm được ra đời, từ đó tránh khỏi việc phát sinh các xung đột không mong muốn.

Dựa trên tinh thần xác định chủ thể của quyền tác giả đối với các tác phẩm do AI tạo ra là con người tự nhiên, chủ thể quyền phải tôn trọng, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, không được làm dụng quyền để gây mất trật tự, an toàn xã hội, làm thiệt hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, lợi ích hợp pháp của người khác (Điều 173 BLDS năm 2015). Đây là nghĩa vụ tôn trọng, bảo đảm trật tự xã hội khi thực hiện quyền sở hữu cũng như các quyền khác đốivới tài sản. Việc không tuân thủ nghĩa vụ này sẽ là căn cứ phát sinh quyền yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể có quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Đây có thể coi là một đặc thù mà chỉ có trong chế định về AI, bởi suy cho cùng, rủi ro về an ninh vẫn sẽ tồn tại cho đến khi con người có thể hoàn toàn kiểm soát và nhận thức đầy đủ tiềm năng khai thác của loại công nghệ này. Đối mặt với sự khó đoán và phức tạp của AI, các nhà lập pháp càng phải nỗ lực trong việc xây dựng các quy định pháp luật liên quan để đảm bảo ở mức tối đa tính hợp pháp và nhân văn của các sản phẩm do AI tạo ra.

Thứ ba, cần có quy định pháp luật xác định các tiêu chí bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra. Rõ ràng, các tác phẩm được AI tạo ra không giống với các tác phẩm thông thường bởi chủ thể "sinh ra" chúng không phải là con người, và do đó đòi hỏi những tiêu chí khác biệt để đánh giá khả năng được bảo hộ. Một trong những tiêu chí quan trọng trong quá trình đánh giá này vẫn là tính nguyên gốc, hay dấu ấn sáng tạo của bản thân tác giả hiện hữu trong tác phẩm của mình. Tác phẩm tạo ra từ công nghệ AI không nên đơn thuần chỉ là sự tổng hợp và sắp xếp lại ngẫu nhiên các sản phẩm trí tuệ sẵn có, mà cần cho thấy những điều mới lạ và sự đầu tư trí óc nhất định từ các chủ thể quyền tác giả. Theo đó, để tác phẩm từ AI được bảo hộ quyền tác giả, các chủ thể liên quan có thể sẽ phải thực hiện nghĩa vụ chứng minh tính nguyên gốc của tác phẩm đó bằng cách cho thấy bằng chứng rằng (i) mình được phép sử dụng tài sản trí tuệ của người khác trong quá trình tạo ra tác phẩm, và rằng (ii) bên cạnh các tài sản trí tuệ đó, bản thân các chủ thể cũng như công nghệ AI đã đóng góp vào tác phẩm của mình những ý tưởng mới đủ để tạo nên "dấu ấn" của chủ thể sáng tạo. Việc xác minh yếu tố thứ (ii) trong điều kiện về tính nguyên gốc có thể sẽ đòi hỏi thành lập một hội đồng các chuyên gia trong các lĩnh vực nghệ thuật, công nghệ, v.v để đảm bảo tính chính xác và khách quan của nhận định về dấu ấn cá nhân của tác giả trong tác phẩm do AI tạo ra.

Thứ tư, cần có quy định pháp luật cụ thể để giải quyết các tranh chấp liên quan đến tác phẩm do AI tạo ra. Nhìn vào hệ thống pháp luật SHTT cũng như thực tiễn xét xử tại tòa án ở Việt Nam, có thể thấy số lượng các vụ việc về SHTT không đáng kể, cho thấy cơ chế giải quyết tranh chấp SHTT tại Việt Nam chưa thực sự hiệu quả. Điều này có thể là một vấn đề đáng lo ngại nếu phạm vi bảo hộ quyền tác giả được mở rộng sang các tác phẩm từ AI, từ đó gia tăng nguy cơ phát sinh tranh chấp liên quan. Cần lưu ý rằng, các tranh chấp SHTT xoay quanh AI chắc chắc sẽ phức tạp và khó giải quyết hơn các tranh chấp SHTT thông thường bởi có sự tham gia của máy móc và các chủ thể không phải là người. Do đó, điều quan trọng trước tiên là phải xác định chủ thể chịu trách nhiệm chính trong mỗi tranh chấp tùy thuộc vào các trường hợp khác nhau, đồng thời đặt ra nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cũng như các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng mà chủ thể chịu trách nhiệm phải tuân theo.

5. Kết luận

AI hiện đang và sẽ sớm trở thành lĩnh vực nhận được sự quan tâm hàng đầu tại các quốc gia trên thế giới, bao gồm tại Việt Nam, khi mà các đóng góp của công nghệ này trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội ngày càng sâu rộng và hữu ích đối với con người. Các tác phẩm do AI tạo ra không chỉ dừng lại ở sự mô phỏng phong cách sáng tác của các tác giả là con người, mà dần tự có cho mình những dấu ấn riêng biệt mà chưa cá nhân hay tổ chức nào tạo ra trước đây, từ đó có khả năng đem lại những giá trị đáng kể cả về mặt tinh thần và vật chất cho cộng đồng. Việc bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm tạo ra từ AI chắc chắn sẽ là sự thích nghi cần thiết của hệ thống pháp luật hiện hành trong thời đại công nghệ ngày nay, đồng thời là nguồn động lực to lớn để các doanh nghiệp, tổ chức tiếp tục đầu tư phát triển công nghệ AI tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

Báo Nhân dân điện tử. “Trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam”, Available at: https://special.nhandan.vn/tri-tue-nhan-tao-viet-nam/index.html (accessed 8 October, 2023).

Chu, M. (nd), "17 Best AI Art Pieces: Mind-Blowing Artwork & Artists", *Hanging Investments*, available at: https://hanginginvestments.com/best-ai-art/ (accessed 4 Oct, 2023).

Creamer, E. (2023), “MPs criticise UK government’s handling of copyright policy related to AI”, *The Guardian*, available at: https://www.theguardian.com/books/2023/aug/30/mps-criticise-uk-governments-handling-of-copyright-policy-related-to-ai (accessed 9 Oct, 2023).

European Parliament, Directive No. 2019/790 on copyright and related rights in the Digital Single Market and amending Directives 96/9/EC and 2001/29/EC, Available at: https://eur-lex.europa.eu/eli/dir/2019/790/oj (accessed 9 Oct, 2023).

European Union. (2021), “Proposal for a regulation of the European Parliament and of the Council laying down harmonised rules on Artificial Intelligence and amending certain Union legislative acts”, [online], available at: https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex%3A52021PC0206 (accessed 9 Oct, 2023).

Guadamuz, A. (2017), "Artificial intelligence and copyright", *WIPO*, available at: https://ipvietnam.gov.vn/kinh-nghiem-quoc-te/-/asset_publisher/OJofn2ULCzQB/content/tri-tue-nhan-tao-va-ban-quyen (accessed 4 Oct, 2023).

Hugenholtz, P. B. & Quintais J. P. (2021), "Copyright and Artificial Creation: Does EU Copyright Law Protect AI-Assisted Output?", *ResearchGate*, available at: https://www.researchgate.net/publication/355099987_Copyright_and_Artificial_Creation_Does_EU_Copyright_Law_Protect_AI-Assisted_Output (accessed 9 Oct, 2023).

Lê, L. (2022), "Việt Nam tăng 7 bậc về chỉ số sẵn sàng trí tuệ nhân tạo toàn cầu, [online] *Báo Nhân dân điện tử*, available at: https://nhandan.vn/viet-nam-tang-7-bac-ve-chi-so-san-sang-tri-tue-nhan-tao-toan-cau-post732182.html#:~:text=Vi%E1%BB%87t%20Nam%20%C4%91%E1%BB%A9ng%20th%E1%BB%A9%2055,gi%E1%BB%9Bi%20l%C3%A0%2062%2F160). (accessed 8 Oct, 2023).

Lưu, M. S. & Trần, Đ. T. (2020), "Trí tuệ nhân tạo và những thách thức pháp lý", *Tạp chí Khoa học & Công nghệ*, available at: https://vjst.vn/vn/tin-tuc/3303/tri-tue-nhan-tao-va-nhung-thach-thuc-phap-ly.aspx (accessed 9 Oct, 2023).

Nguyễn, L. S. (2018), "Quyền tác giả đối với tác phẩm hình thành bởi trí tuệ nhân tạo", *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, available at: https://vjol.info.vn/index.php/pltt/article/view/38229/30960 (accessed 8 Oct, 2023).

Nguyễn, T. B. N & Hồ, T. N. (2022), "Quyền sở hữu trí tuệ của sáng chế liên quan đến trí tuệ nhân tạo và trách nhiệm sản phẩm từ kinh nghiệm pháp luật Hoa Kỳ", *Kỷ yếu Hội thảo "Trách nhiệm pháp lý trong ứng dụng trí tuệ nhận tạo: Thực tiễn quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam"*, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 101.

Nguyễn, T. D. (2021), "Bảo hộ tác phẩm từ AI – Xu hướng mới tại Việt Nam trong kỷ nguyên số", *Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*, available at: https://digital.lib.ueh.edu.vn/viewer/simple_document.php?subfolder=43/56/08/&doc=4356088233111919380209901880625752789 19&bitsid=1c196854-02a3-45d1-8eff-968d1ac30f06&uid= (accessed 4 Oct, 2023).

Nguyễn, T. H. Đ. (2023), "Có nên công nhận tư cách tác giả của trí tuệ nhân tạo trong bảo hộ sáng chế và quyền tác giả?", *Tạp chí điện tử Khoa học & Công nghệ Việt Nam*, available at: https://vjst.vn/vn/tin-tuc/7974/co-nen-cong-nhan-tu-cach-tac-gia-cua-tri-tue-nhan-tao-trong-bao-ho-sang-che-va-quyen-tac-%20gia.aspx#:~:text=%C4%90%C3%A2y%20l%C3%A0%20m%E1%BB%99t%20%C4%91i%E1%BB%81u%20ki%E1%BB%87n,ph%E1%BA%A9m%20c%E1%BB%A7a%20ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20kh%C3%A1c%E2%80%9D3 (accessed 5 Oct, 2023).

Quốc hội. (2005), Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi) số 07/2022/QH15.

Stanford University. (2016), "Appendix I: A Short History of AI", available at: https://ai100.stanford.edu/2016-report/appendix-i-short-history-ai#:~:text=The%20field%20of%20Artificial%20Intelligence,Research%20Project%20on%20Artificial%20Intelligence (accessed 4 Oct, 2023).

Tatsuhiro, U. (2017), “Copyright Issues on Artificial Intelligence and Machine Learning”, *Waseda University*, available at: http://www.f.waseda.jp/uenot/Copyright-AI-IJCAI2017.pdf (accessed 9 Oct, 2023).

Vietnamnet. (2023), "Thành phố Mỹ cấm học sinh sử dụng AI vì sợ gian lận, đạo văn", available at: https://vietnamnet.vn/new-york-cam-hoc-sinh-su-dung-ai-vi-so-gian-lan-dao-van-i5012429.html (accessed 4 Oct, 2023).

Vũ, T. H. Y. (2020), "Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo", *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, available at: https://sti.vista.gov.vn/tw/Lists/TaiLieuKHCN/Attachments/279901/CVv225S32020045.pdf (accessed 4 Oct, 2023).

World Economic Forum. (2023), “The European Union’s Artificial Intelligence Act – explained”, available at: https://www.weforum.org/agenda/2023/06/european-union-ai-act-explained/ (accessed 9 Oct, 2023).

WIPO. (nd), “The WIPO Conversation on Intellectual Property and Artificial Intelligence”, available at: https://www.wipo.int/about-ip/en/artificial_intelligence/conversation.html (accessed 8 Oct, 2023).

Zhuk, A. (2023), "Navigating the legal landscape of AI copyright: a comparative analysis of EU, US, and Chinese approaches", available at: https://link.springer.com/article/10.1007/s43681-023-00299-0 (accessed 4 Oct, 2023).